

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC

(Vv: Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa)

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ban hành ngày 20 tháng 05 năm 1998; Luật tài nguyên nước sửa đổi số 17/2012/QH13;
- Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/10/2010;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII số 55/2014/QH13 thông qua ngày 23/06/2014;
- Căn cứ Thông tư số: 52/2014/TT-BTNMT ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quy định về phân cấp trữ lượng và cấp tài nguyên nước khoáng, nước nóng thiên nhiên;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực mỗi bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Văn phòng Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ, chúng tôi gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU (Bên A): CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ

Đại diện: Bà **Trần Thị Thu Hà**
Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ: Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, P.Thịnh Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
Mã số thuế: 0100736347
Điện thoại: 0243.8216887
Số TK: 0621128386868, tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hoàng Quốc Việt

2. BÊN NHẬN THẦU (Bên B): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện: Ông **Tô Xuân Bản**
Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
Mã số thuế: 0100763608
Điện thoại: 0243.7523043 - Fax: 0423.7523043;
Số TK: 3100211000523, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội

Sau khi thảo luận hai bên nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã

Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa cho phía Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ (chỉ tiết ở phụ biểu đính kèm hợp đồng):

- 1.1. Thu thập tổng hợp tài liệu;
- 1.2. Khảo sát thực địa;
- 1.3. Lấy mẫu, gửi phân tích;
- 1.4. Lập báo cáo kết quả khảo sát.

ĐIỀU 2: VỀ TRÁCH NHIỆM, CHẤT LƯỢNG

2.1. Đối với bên B:

1. Chuẩn bị trang thiết bị, nhân lực triển khai các hạng mục công việc;
2. Thông báo nội dung công việc, thời gian tiến hành thực địa khảo sát, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, khối lượng, chất lượng của công việc;
3. Phối hợp với bên A để triển khai các công việc tại hiện trường;
4. Lập báo cáo kết quả khảo sát theo yêu cầu và các ý kiến đóng góp của bên A;
5. Phối hợp hoàn tất các nội dung của hợp đồng.

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu vực khảo sát;
2. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính liên quan đến địa phương;
3. Đảm bảo an ninh và điều kiện triển khai các hạng mục công việc của hợp đồng;
4. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Các tài liệu giao nộp là cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

- 3.1. Bộ kết quả phân tích, thí nghiệm nước khoáng (02 bộ gốc);
- 3.2. Báo cáo kết quả khảo sát (05 bộ), kèm bản mềm.

Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty, thỏa thuận.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng tính từ ngày ký kết.
- 4.2. Thời gian thực hiện của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai công việc đến khi giao nộp hồ sơ (chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ) theo các hạng mục, không tính thời gian chờ đợi khác từ bên A và thời gian chờ đợi khác. Tùy theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện và thông báo bằng văn bản cho các bên.

Tổng thời gian thực hiện các công việc tại điều 1 của hợp đồng là 35 ngày.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá của hợp đồng được tính trên đơn giá cố định và khối lượng dự kiến thực hiện, chi tiết tại phụ biểu kèm theo hợp đồng, giá của hợp đồng có thể thay đổi nếu khối lượng thay đổi; nếu phát sinh các công việc khác không có trong hạng mục của hợp đồng hai bên sẽ ký kết bằng phụ lục hợp đồng của hợp đồng chính.

Giá của hợp đồng: **73.224.000** đồng

(*Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Giá trên đã bao gồm thuế VAT (8%) theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 6: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Về cấp vốn

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên B sẽ tiến hành triển khai các hạng mục công việc. Bên A tạm ứng, thanh toán theo từng đợt cho bên B từng đợt theo từng đợt dưới đây. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)** để bên B chuẩn bị các công việc, tiến các hạng mục như tại điều 1.

- Đợt 2: Sau khi hoàn thành công tác lập báo cáo kết quả khảo sát và bàn giao cho bên A, không phát sinh khối lượng công việc, bên A thanh toán số tiền còn lại cho bên B.

6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành khối lượng công việc như điều 1 của hợp đồng, bên B giao nộp báo cáo cho bên A, hai bên lập biên bản nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng. Bên B xuất hóa đơn GTGT cho bên A theo biên bản nghiệm, thu thanh lý, bên A chuyển nốt số tiền còn lại cho bên B (kể cả các phụ lục của hợp đồng).

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên./.



TỔNG GIÁM ĐỐC.
T.ân Tphi Tphi Hà



GIÁM ĐỐC
TS Tô Xuân Bản

PHỤ BIỂU

(Vv: Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa)

(Kèm theo hợp đồng số: 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC, ngày 05 tháng 7 năm 2024)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thu thập tổng hợp tài liệu				7.000.000
1.1	Thu tập tài liệu về địa chất khoáng sản	hồ sơ	1	2.000.000	2.000.000
1.2	Thu thập tài liệu về địa chất thủy văn	hồ sơ	1	2.000.000	2.000.000
1.3	Tổng hợp tài liệu	hồ sơ	1	3.000.000	3.000.000
2	Triển khai khảo sát thực địa				8.000.000
2.1	Chi phí công chuyên gia	người.ngày	2	3.000.000	6.000.000
2.2	Chi phí thiết bị đo kiểm tra (TDS, pH, t)	ngày	1	2.000.000	2.000.000
3	Lấy mẫu, đóng gói gửi, phân tích				38.300.000
3.1	Lấy mẫu nước khoáng	mẫu	4	300.000	1.200.000
3.2	Đóng gói bảo quản	mẫu	4	400.000	1.600.000
3.3	Chi phí gửi mẫu	lượt	1	300.000	300.000
3.4	Phân tích mẫu	mẫu	4	8.800.000	35.200.000
4	Lập báo cáo kết quả khảo sát				8.000.000
4.1	Xử lý kết quả viết báo cáo tổng hợp	báo cáo	1	6.000.000	6.000.000
4.2	Lập kế hoạch công tác triển khai bước tiếp theo	kế hoạch	1	2.000.000	2.000.000
5	Chi phí khác				6.500.000
5.1	Chi phí xe đi lại	lượt	1	4.500.000	4.500.000
5.2	Chi phí ăn, ở, giao dịch	lượt	1	2.000.000	2.000.000
6	Cộng (1-5)				67.800.000
7	Thuế VAT (8%*6)		8%		5.424.000
8	Tổng cộng (6+7)				73.224.000
Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng./.					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Của hợp đồng số 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC

(Vv: Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa)

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ban hành ngày 20 tháng 05 năm 1998; Luật tài nguyên nước sửa đổi số 17/2012/QH13;
- Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/10/2010;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII số 55/2014/QH13 thông qua ngày 23/06/2014;
- Căn cứ Thông tư số: 52/2014/TT-BTNMT ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quy định về phân cấp trữ lượng và cấp tài nguyên nước khoáng, nước nóng thiên nhiên;
- Căn cứ hợp đồng số 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC, ngày 05/7/2024 về việc Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giữa Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ và Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024 tại Văn phòng Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ, chúng tôi gồm có:

1. BÊN GIAO THẦU (Bên A): CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ

Đại diện: Bà **Trần Thị Thu Hà**
Chức vụ: Tổng giám đốc
Địa chỉ: Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, P.Thịnh Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
Mã số thuế: 0100736347
Điện thoại: 0243.8216887
Số TK: 0621128386868, tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hoàng Quốc Việt

2. BÊN NHẬN THẦU (Bên B): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện: Ông **Tô Xuân Bản**
Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
Mã số thuế: 0100763608
Điện thoại: 0243.7523043 - Fax: 0423.7523043;
Số TK: 3100211000523, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội

Hai bên cùng tiến hành nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành của hợp đồng số 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC, ngày 05/7/2024 về việc Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1: Nghiệm thu bàn giao sản phẩm

1. Bên B đã hoàn thành khối lượng và sản phẩm theo đúng yêu cầu của nội dung ghi trong hợp đồng và được bên A chấp nhận.

2. Số lượng bàn giao bao gồm:

- Báo cáo kết quả khảo sát: 05 bộ, kèm theo bản chính kết quả phân tích mẫu.
- Bản mềm báo cáo kết quả khảo sát (để lưu trữ và sử dụng).
- Chất lượng báo cáo đáp ứng nhu cầu sử dụng của bên A.

3. Bên A đã nhận đầy đủ tài liệu, sản phẩm của hợp đồng do bên B bàn giao.

Điều 2: Giá trị nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành

1. Giá trị Hợp đồng: 73.224.000 đồng (Bảy mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

2. Giá trị nghiệm thu: 62.964.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

3. Giá trị đã tạm ứng: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

4. Giá trị còn lại đề nghị thanh toán: 12.964.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

(Chi tiết các hạng mục nghiệm thu, đề nghị thanh toán ở phụ biểu kèm theo)

Điều 3: Thanh lý hợp đồng

Bên B đã thực hiện xong các nội dung công việc đã ghi trong hợp đồng, hai bên đồng ý lập biên bản nghiệm thanh lý hợp đồng này.

Sau khi ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn VAT theo số tiền nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Bên A có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại theo biên bản nghiệm thu, thanh lý và hóa đơn bên A đã xuất.

Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng gồm 03 trang được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Thu Hà



GIÁM ĐỐC
TS Lê Xuân Bản

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu, thanh lý của hợp đồng số: 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thu thập tổng hợp tài liệu				7.000.000
1.1	Thu tập tài liệu về địa chất khoáng sản	hồ sơ	1	2.000.000	2.000.000
1.2	Thu thập tài liệu về địa chất thủy văn	hồ sơ	1	2.000.000	2.000.000
1.3	Tổng hợp tài liệu	hồ sơ	1	3.000.000	3.000.000
2	Triển khai khảo sát thực địa				8.000.000
2.1	Chi phí công chuyên gia	người.ngày	2	3.000.000	6.000.000
2.2	Chi phí thiết bị đo kiểm tra (TDS, pH, t)	ngày	1	2.000.000	2.000.000
3	Lấy mẫu, đóng gói gửi, phân tích				38.300.000
3.1	Lấy mẫu nước khoáng	mẫu	3	300.000	900.000
3.2	Đóng gói bảo quản	mẫu	3	400.000	1.200.000
3.3	Chi phí gửi mẫu	lượt	1	300.000	300.000
3.4	Phân tích mẫu	mẫu	3	8.800.000	26.400.000
4	Lập báo cáo kết quả khảo sát				8.000.000
4.1	Xử lý kết quả viết báo cáo tổng hợp	báo cáo	1	6.000.000	6.000.000
4.2	Lập kế hoạch công tác triển khai bước tiếp theo	kế hoạch	1	2.000.000	2.000.000
5	Chi phí khác				6.500.000
5.1	Chi phí xe đi lại	lượt	1	4.500.000	4.500.000
5.2	Chi phí ăn, ở, giao dịch	lượt	1	2.000.000	2.000.000
6	Cộng (1-5)				58.300.000
7	Thuế VAT (8%*6)		8%		4.664.000
8	Tổng cộng (6+7)				62.964.000
9	Số tiền đã tạm ứng				50.000.000
10	Số tiền còn lại cần thanh toán				12.964.000
	Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng./.				

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày (date) 09 tháng (month) 09 năm (year) 2024
Mã QQT: 008E8F65D708E14A1FB007120B3A9C11D1

Ký hiệu (Serial No): 1C24TKC
Số (Invoice No): 54

Đơn vị bán hàng (Seller): TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Mã số thuế (Tax Code): 0100763608

Địa chỉ (Address): Phòng B1-2 Tầng 1 nhà B Đại học Mỏ Địa Chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02437523043

Email: tttcnkc1996@gmail.com

Website:

Số tài khoản (A/C No):

Tại (At):

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ

Mã số thuế (Tax code): 0100736347

Địa chỉ (Address): Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No):

STT (No.)	Tên hàng hóa dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Khảo sát, đánh giá sơ bộ và tư vấn lập kế hoạch, phương án khảo sát chi tiết nguồn nước khoáng nóng tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo hợp đồng số 277/2024/HĐKT-XLT-CNKC ngày 05/7/2024				58.300.000
Cộng tiền hàng (Subtotal):					58.300.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 4.664.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					62.964.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Sáu mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature & fullname)

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT
Ký ngày: 09/09/2024

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://newinvoice.com.vn> Mã tra cứu: 68C435480100763608

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

(Công ty Cổ phần Hóa Đơn Điện Tử NEW-INVOICE - MST: 0105937449 - Hotline: 1900 633 651)